

Số: 554/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 446/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích H – sinh năm 1975; Địa chỉ: 20/29 đường X, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H1 – sinh năm 1974; Địa chỉ: Địa chỉ: 20/29 đường X, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Bích H và ông Nguyễn Xuân H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích H và ông Nguyễn Xuân H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Hà Thảo M – sinh ngày 03/7/1998 (đã trưởng thành), Nguyễn Hà Tâm N – sinh ngày 11/11/2006 và Nguyễn Hà Khánh A – sinh ngày 15/6/2010. Ly hôn, bà H được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N và trẻ A, ông H1 cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.0000 đồng/tháng, tổng cộng là 5.000.000 đồng/tháng cho 02 trẻ Như và trẻ An kể từ tháng 12/2021 cho đến khi trẻ N và trẻ A lần lượt đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân H1 chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Xuân H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Phạm Thị Bích H và ông Nguyễn Xuân H1 chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà H và ông H1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030435 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, bà H và ông H1 được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai trên.

Ông Nguyễn Xuân H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- UBND Phường 3, quận Tân Bình, Tp. HCM
(Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2006,
quyển số 01/P3 ngày 29/11/2006);
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều